

Vùng đất chết

Trần Ngọc Toàn

Từ nhỏ đến lớn tôi nghe nhiều chuyện ma. Thực sự, tôi không tin có ma và chắc chắn không sợ ma. Vào thập niên 1940, chúng tôi ở trong mấy mẫu đất của ông Nội tôi, tại Ấp số 4, mặt nhà nhìn về hướng Đông là khu Mã Thánh. Từ đó, tôi đến trường Sơ Cấp Đa Nghĩa trên đường Hai Bà Trưng. Sau ngày mẹ tôi đột ngột qua đời, năm 1949, ba tôi giao 4 anh em tôi cho người cậu ruột của tôi đang làm việc và có căn cư xá ở Ty Quan Thuế Đà Lạt, nằm trên đỉnh núi nhìn về xóm Lò Gạch ở phía Nam, trên đường Yagut ở phía Tây. Khu Domaine De Marie nằm ở phía Đông Bắc. Từ đó, khi rời qua trường Tiểu Học Dalat, tôi phải đi ngang ngôi nhà lầu bệnh viện cao hai tầng, qua cửa Nhà Xác có khi còn thấy chân người chết qua khe hở cánh cửa, rồi lội tắt xuống đường Hai Bà Trưng, qua cầu đúc rồi lội bộ lên dốc Nhà Làng. Tuy mới 10 tuổi nhưng vào ngày nghỉ học tôi cứ một mình lội bộ xuyên qua khu Nhà Thương Thí, băng qua đường Phan Đình Phùng rồi băng núi qua những nấm mộ trên khu Mã Thánh để thăm mộ Mẹ tôi. Khi về ở đầu dốc Prenn, ngày nghỉ tôi thường lang thang một mình trong khu rừng giáp với trường Adran sau này là Taberd. Không những thế tôi còn một mình đi sục sạo vào những ngôi biệt thự bề thế bỏ hoang trên khu rừng núi vắng không một bóng người. Tôi kể dài dòng như thế để nhấn mạnh rằng tôi không sợ ma, ngay cả ban đêm. Cho đến một ngày.....

Từ sau ngày Tiểu Đoàn 6 TQLC dựng ngọn cờ vàng ba sọc đỏ lên Kỳ Đài Cổ Thành Quảng Trị đổ nát, suốt mảnh đất căn cõi từ phía Bắc sông Mỹ Chánh lên đến La Vang, xác chết và tử thi của hai bên chiến tuyến rải rác la liệt và lẫn lộn. Trên một ngọn đồi thấp, dưới chân rặng núi Trường Sơn phía Đông, giữa lùm cỏ tranh cao ngang ngực người, nguyên một Tiểu

đội CS Miền Bắc chết gục ngay tại chỗ với đội hình bố trí vòng tròn. Các xác chết đã rữa nát, nhưng thoát tròng quân phục và vũ khí như còn nguyên, nhưng khi dùng đũa cây thọt vào tất cả xụp đổ xuống thành một đồng tro xám xịt.

Rải rác trên con lộ đá, từ ngoài Quốc lộ 1, Bắc Mỹ Chánh dẫn vào Trường Sơn, trên những cánh đồng cỏ tranh và đồi Sim lúp xúp chạy lên tận Động Ông Đô, hàng trăm chiến sĩ vô danh của lực lượng Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến ngã xuống trên đường tiến quân ồ ạt, đẩy lui quân CS xâm lăng từ bên kia sông Bến Hải. Trận đánh dữ dội ngày đêm với bom đạn, hỏa tiễn từ cả hai bên, từ trên núi, Đại pháo 130 ly, 122 ly, 100 ly, từ ngoài biển với hải pháo đủ tầm cỡ của Đệ Thất Hạm đội Hoa Kỳ dội vào, và Từ các Pháo Đội 155 đến 175 ly ở các vị trí tác xạ phía Nam Mỹ Chánh, từ trên không trung, các phi tuần chiến đấu cơ ngoài biển bay vào và từ Đà Nẵng bay lên., các Trực thăng võ trang với những ổ Đại liên khạc đạn như Ròng, Phóng Lựu đạn bấm nổ từng tràng bằng điện, suốt cả tháng ngày dài, xen với từng loạt bom nổ không ngừng từ các Pháo đài bay B52 dội xuống.

Bây giờ, cây rừng trên các ngọn núi phía Đông Trường Sơn đã trơ trụi, tan tác do bom đạn và thuốc khai quang màu vàng. Buổi sáng, giữa cảnh núi rừng u tịch, không ai còn nghe tiếng chim kêu hót ríu rít và cả tiếng côn trùng rả rích quen thuộc cũng không còn nữa. Chỉ còn lại không gian lặng thinh, chết đứng. Có người cố đứng im hàng giờ để nghe ngóng. Hình như chỉ còn tiếng gió rung lá cỏ Tranh xào xạc khô khan và ngọt ngào. Vùng đất chết ngập tràn mùi tử khí như đang nằm im lặng chờ bom đạn tiếp tục dội xuống, từ một nơi nào đó bay tới, làm loang lổ thêm mảnh đất khô cằn sỏi đá. Bom đạn sẽ bật lên từng gốc cây, chém gẫy từng cành lá khẳng khiu. Ác quỷ chiến tranh đã có mặt nơi đây, đang quay

cường múa may trên một diện tích nhỏ hẹp suốt một khoảng thời gian dài.

Cỏ cây và sinh vật quanh đây đều như nín thở nghe ngóng, chờ đợi. Khi mảnh đất khô cằn này được cuốc lên, lẫn trong sỏi đá nay còn mảnh bom đầu đạn và hàng vạn mũi tên thép nhỏ xíu bắn xuống từ quả bom nổ lừng chừng trên không, mở nắp.

Từ ngày ngưng bắn, do Hiệp định Paris năm 1973, Tiểu Đoàn 4TQLC được điều động chuyển vị trí phòng ngự ở phía Nam sông Thạch Hãn, Quảng Trị, từ mặt biển ở Chợ Cạn qua bến Mỹ Thủy, rồi lên vùng núi ở La Vang, lui đến căn cứ trên các ngọn đồi cỏ trọc, phía Đông sông Mỹ Chánh vào sâu tận chân dãy núi Trường Sơn. Tiểu đoàn phải rải cả 4 Đại đội tác chiến, với quân số tham chiến bắt buộc phải trên 750 tay súng, suốt dọc phòng tuyến giáp ngay với quân CS Bắc Việt. Thực ra, phòng tuyến đã thành hình từ lúc có lệnh ngưng bắn thực thi Hiệp định năm 1972. Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 147 TQLC được tăng cường một Đại đội Địa phương quân 101 từ Huế lên. Quân số không hơn 60 người do tình trạng tham ô những lạm. Tôi buộc lòng phải sử dụng đơn vị tăng phái này để bảo vệ trực lộ rải đá từ Quốc Lộ 1 vào chân núi, do quân du kích CS trở lại hoạt động. Không ai mong mỗi gì hơn từ một Đại đội ĐPQ Biệt Lập từ Huế lên. Vào giữa năm 1973, lợi dụng tinh thế đình chiến, Việt Cộng đã khai mào trở lại các hoạt động du kích phá hoại sau lưng phòng tuyến của TQLC ở Quảng Trị. Ban đêm chúng luồn các tổ Tiên sát viên Pháo binh vào sâu và ém dấu trên một vài đỉnh núi cỏ trọc để theo dõi hoạt động của TQLC cũng như gọi Pháo bắn phá gây xáo trộn. Những khẩu Pháo 130 ly của VC kéo vào từ Miền Bắc được giấu kín trong hầm đào sâu vào chân núi. Vài quả Pháo cũng đủ làm cho xáo trộn đời sống vốn chưa bình thường của dân hồi cư và gây hoang mang, lo sợ lên vùng giới tuyến. Các toán Viễn Thám của TQLC được gọi lên vùng núi sục sạo tìm kiếm đã bắn hạ cả toán

Tiền Sát Pháo VC nằm trên một đỉnh núi. Ngoài ra, chúng còn dùng dân chúng địa phương gài mìn và lựu đạn trên trục lộ tiếp tế của TQLC từ QL1 vào căn cứ Barbara ở phía Đông Trường Sơn.

Phía Hoa Kỳ, ở Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, chính quyền Mỹ đã xoa tay thỏa mãn với số tù binh được trao trả cuối năm 1972. Báo chí truyền thông lảng xảng vui vẻ với các bài tường thuật, hình ảnh tạo xúc động, gây nước mắt cho quần chúng Mỹ. Một thứ quần chúng đã quá mệt mỏi, chán ngán về cuộc chiến tranh Việt Nam, kéo dài lê thê, không lối thoát và không chiến thắng. Những anh hùng mệt mỏi của chiến tranh đã quay về với gia đình và quê hương, còn lúng túng trong bộ quân phục mới nguyên và cấp bậc mới truy thăng cáu cạch. Thế là xong rồi. Hết chiến chinh!

- Từ bờ biển Mỹ Thủy, TĐ4TQLC được điều động về khu nhà lợp lá trên cánh đồng hẹp, ngay phía Đông QL 1, dưới Hải Lăng, để tạm nghỉ dưỡng quân chờ lên núi. Đêm hôm ấy, người lính gác ngoài chỗ ngủ của Tiểu Đoàn Trưởng, giữa khuya tịch, nghe tiếng cấp chỉ huy nói từng câu tiếng Anh rõ mồn một. Anh không hiểu gì nhưng biết là tiếng Mỹ. Được biết cấp chỉ huy mới du học Mỹ về từ năm ngoái nhưng anh ta lấy làm lạ sau ông lại nói tiếng Mỹ khi nằm mơ. Trong buổi nhậu nhẹt khô nướng, Trung sĩ Nhất Quân nói khề khà: Tụi mày bù trất. Đại Bàng ổng nói ổng gặp thằng Phi công Mỹ trên là White. Hai người nói qua lại mấy câu thì nó biến mất”. Quân chặc lưỡi nhìn quanh, nói “ĐM quanh đây cũng đầy máy bay Mỹ bị bắn rớt trong Mùa Hè Đỏ Lửa năm 72 đó”. Đêm ấy, khi vừa nhắm mắt ngủ, tôi chợt thấy xuất hiện một người lính Mỹ mặc đồ bay màu xám, mang cấp bậc Thiếu Tá và bảng tên White. Chỉ vài câu hỏi qua lại chợt người Sĩ Quan Phi công Mỹ này biến mất. Sau này, khi lên thăm Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, từ Quantico, đến Bức Tường Đá Đen tôi đã tìm thấy tên Thiếu Tá Lục Quân James White trên bảng khắc 58 ngàn chiến binh Mỹ tử trận và mất tích tại

cuộc chiến Việt Nam. Mấy ngày sau, Tiểu đoàn tôi được lệnh lên núi bàn giao vị trí cho Tiểu Đoàn Trâu Điền do Thiếu Tá Trần Văn Hợp chỉ huy. Thiếu Tá Hợp nguyên gốc dân làng Dầu Tây Nghệ An Hà Tĩnh ở Dalat, xuất thân từ trung học Trần Hưng Đạo năm 1963 và theo học khóa 19 Võ Bị. Tôi rất quý mến Hợp do tình thân từ Đà Lạt và cùng trường Võ Bị Đà Lạt. Hợp cầm quân chiến đấu từ chức vụ Trung đội trưởng lên đến Tiểu Đoàn Trưởng TĐ2 Trâu Điền vào năm 1972. Tuy là khóa đàn em nhưng Hợp khóa 19 và Đinh Xuân Lãm Khóa 17 Võ Bị, cùng được thăng cấp Trung Tá cùng ngày 1/1/1975 với tôi. Sau ngày mất nước, Hợp bị tù đưa ra Bắc và chết ở Hoàng Liên Sơn năm 1979. TĐ4TQLC lên bàn giao với hai cánh quân chiến thuật Cánh B với hai Đại đội và Bộ Chỉ Huy nhẹ do Thiếu Tá Phạm Văn Tiền Tiểu Đoàn Phó dàn quân hai bên ngọn núi cao dựng đứng là một căn cứ của của Mỹ lấy tên là Barbara. Người ta bây giờ có thể thấy rõ trục lộ bằng đất quanh co của Đường mòn HCM, với xe và Pháo với quân lính CS xuôi ngược Nam Bắc ngày đêm. Từ cao độ này, người ta cũng nhìn rõ bằng mắt thường các vị trí chốt đóng quân của CS rải rác dưới thấp, với các sinh hoạt cố che dấu, lấp liếm để giữ bí mật quân sự. Trong khi, các chị Nuôi VC cứ trưa trưa ra suối tuột quần rửa ráy vội vã dưới cả trăm con mắt của lính tráng hai phe. Cánh A của Tiểu Đoàn cũng gồm hai Đại đội tác chiến còn lại với Đại đội Chỉ Huy và Công Vụ dè trải mặt Tây trên địa hình núi rừng trùng điệp âm u. Đại đội CH do Đại Úy Trần Kim Tài chỉ huy đảm trách cùng Bộ chỉ Huy Tiểu Đoàn phòng thủ vòng tròn trên lưng chừng ngọn núi, ở khúc quanh kế cận con lộ đá dẫn từ QL1 vào núi. Đại đội CH và CV gồm Bộ Chỉ Huy TĐ và các đơn vị yểm trợ như Trung đội Súng Cối 81 ly, Trung Đội Quân Y với Bác sĩ Long, Trung Đội Truyền Tin, Biệt kích, quân xa.... Bộ Chỉ Huy TD đặt dưới quyền điều động trực tiếp của Thiếu Tá Nguyễn tri Nam xuất thân Khóa 22 Võ Bị,

là Sĩ quan Hành Quân và Huấn Luyện, hành sử như một Tham Mưu Trưởng thay mặt Tiểu Đoàn Trưởng từ lệnh hành quân đến việc bổ xung quân số, tiếp liệu, tiếp tế, tản thương cùng phi pháo yểm trợ khi cần. Toàn bộ Ban Chỉ Huy bỏ túi xúm xít làm việc trong một căn hầm chống pháo kích mỗi bề độ 3 thước tây. Căn hầm được lính dung cuốc xẻng đào bới vào lưng núi, với một máy điện Honda nhỏ cung cấp điện giữa vùng rừng núi cô tịch. Tôi nằm ngủ cũng trong một căn hầm nhỏ khác kế cận được trang bị thêm một máy truyền tin AN/PRC25.

- Một đêm, vào cuối tháng 10 năm 1974, trăng luói liềm lên nửa chân trời phía Đông. Sương mù lảng đảng dưới chân núi như đêm ở Đà Lạt., quần quít quanh dưới chân các ngọn núi nhấp nhô như những dải lụa trắng bay vút trên không trung. Sau cuộc lấn chiếm bất thành của VC trên phần đất của TĐ6 TQLC, phía Nam sông Mỹ Chánh, Địch quân bên phòng tuyến của TĐ4TQLC như cố làm ra vẻ yên tĩnh. Thỉnh thoảng trong đêm, trên trục lộ giao thông rải đá, một trái hỏa châu nổ bụp trên không toả ánh sáng vàng chao đảo, chiếu lòa rừng cây vắng lặng. Không một tiếng côn trùng rả rích. Không một tiếng sinh vật sống về đêm. Vùng đất chết này đã tro trụi, sống sượng và khô khan đến ghệt thở.
- Nửa đêm về sáng, Thiếu Tá Nam chạy vào hầm ngủ của tôi lay gọi. Tôi ngồi dậy hỏi “VC pháo kích hả?”. Nam đáp “Dạ không nhưng mà Đại Bàng phải ra ngoài này xem..Tôi ngạc nhiên nhìn Nam vì thường ngày Nam lúc nào cũng vui vẻ, tươi tắn. Sao, bên phía Thiếu Tá Tiền có gì không?” “Dạ Không. Đại Bàng cứ ra đây xem”. Tò mò tôi mặc vội quần áo trận đi ra cửa hầm. Trời đêm nay thật lạnh. Sương mù đã nhận chìm cả núi đồi xuống vùng thâm u. Phía tay trái, dưới chân đồi bên vọng gác canh kế đường đi, ngọn nển vẫn còn lập lòe trên đầu gói Poncho bọc xác người lính bị vướng mìn chết chưa kịp di tản. Nam lay mạnh

cánh tay mặt của tôi, nói giọng lạc hẳn đi: “816 nhìn xuống con đường cái bên tay mặt có thấy gì hay không?” (816 là danh xưng truyền tin của TĐT). Tôi quay ngoắt lại, định thần nhìn lom lom xuống con đường trải đá phía dưới, Trong ánh sáng nhạt nhòa mờ ảo của ánh trăng lười liềm, giữa dải sương mù vàng vắt, trên con lộ đá uốn quanh dưới chân đồi, một đoàn quân lặng lẽ nối gót nhau, đi theo hàng một. Không một tiếng động. Người lính nào cũng mang băng vải vết thương quanh người. Có người băng trên đầu. Có người mang băng trên ngực. Người lết chân cũng mang băng trắng. Kẻ đeo cánh tay gầy lủng lẳng. Tôi còn nhận ra người lính Mỹ Đen lê lết, kẻ mặc áo rằn ri, người mặc đồ Bộ Binh và cả lính mặc đồ chính quy của VC. Cứ hàng một họ lặng lẽ đi về hương núi Trường Sơn. Đột nhiên, tôi chợt nhớ ra và dồn hơi hỏi lớn: “Đứa nào gác dưới đường đó. Có thấy gì không?” Từ dưới chân đồi có tiếng đáp lại: “Dạ không có gì 816” Không có gì? Tôi quay lại nhìn xuống con đường. Tất cả đều biến mất trong thinh không tĩnh lặng. Cảm giác rợn người chạy suốt trên lưng của tôi khi Nam lên tiếng: “Chắc các oan hồn người chết hiện lên đó 816.” Sáng ngày hôm sau, Nam xin phép lên xe chạy về Chợ Mỹ Chánh mua trứng vịt và nhang đèn về cúng âm hồn dưới con đường chạy ngang Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn.

- Trần Ngọc Toàn
- * Ngày 25 tháng 3 năm 1975, tại Thuận An, Huế, Thiếu Tá Nguyễn Tri Nam xuất thân Khoá 22 Võ Bị Đà Lạt đã tử trận khi làm Tiểu Đoàn Phó TĐ4TQLC.